TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 660/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày*:

Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Văn Đ có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 03-01-2011 (số 01, quyển số: 01/2011).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ đi làm về không đưa tiền cho chị và còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 15-01-2011. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Văn Đ đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Qua xác minh, bà Trần Thị N, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế D là những người sống gần nhà chị L và anh Đ cho biết: Ông, bà thấy chị L và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ là gì thì ông, bà không biết nhưng ông, bà nghe nói là anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Đ. Về nuôi con chung: Giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ tổ chức đám cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03-01-2011 (giấy chứng nhận kết hôn số: 01, quyển số: 01/2011) nên hôn nhân của chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 03-01-2011. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tính trốn tránh, không tham gia hòa giải là thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Đối với chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên không thể tiếp tục sống chung với anh Đ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Đ.

[4] Về nuôi con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 15-01-2011. Chị L có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác, cháu B cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu B cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 15-01-2011. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0007640 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chiến **Nguyễn Văn Vân** **Phan Thị Phương**